

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan, người có thẩm quyền trong thực hiện tự kiểm tra và kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

1. Công tác tự kiểm tra văn bản.

1.1. Đối với các văn bản do UBND tỉnh ban hành.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp;

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Hàng quý.

1.2. Đối với văn bản do UBND các huyện, thành phố ban hành.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố và các phòng, ban liên quan;

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.3. Đối với văn bản do UBND các xã, phường, thị trấn ban hành.

- Trách nhiệm thực hiện: Công chức Tư pháp - Hộ tịch;

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2. Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

2.1. Kiểm tra văn bản do HĐND và UBND các huyện, thành phố ban hành.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp;
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.2. Kiểm tra văn bản do HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn ban hành.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

3.1. Đối với văn bản do HĐND và UBND tỉnh, huyện, thành phố ban hành.

- Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các phòng, ban thuộc huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND cùng cấp và cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình và căn cứ vào kết quả rà soát văn bản QPPL, lập hồ sơ kiến nghị xử lý theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Đối với văn bản do HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn ban hành.

- Trách nhiệm thực hiện: Công chức Tư pháp - hộ tịch;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố

- Giúp UBND cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL; Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; Phòng Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành theo quy định của pháp luật.

- Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát văn bản chung của HĐND, UBND cấp mình; Định kỳ 06 tháng và cả năm tổng hợp kết quả, báo cáo công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

- Trình cấp có thẩm quyền công bố danh mục văn bản hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, các cơ quan có liên quan.

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của HĐND, UBND thực hiện rà soát văn bản QPPL thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành mình và gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp, phòng Tư pháp để tổng hợp.

3. Trách nhiệm của UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn, công chức Tư pháp - Hộ tịch phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo thẩm quyền.

- Tổng hợp báo cáo kết quả (6 tháng, năm) về Phòng tư pháp (đối với UBND cấp xã), Sở Tư pháp (đối với UBND cấp huyện) để tổng hợp báo cáo chung.

3. Kinh phí thực hiện.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Website của tỉnh và VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phùng Hoan